

KIỂM TRA TỪ VỰNG LẦN 1

Đại từ nhân xưng (บุรุษสรรพนาม)

tôi	em
mình	chúng tôi
bạn	chúng em
các bạn	chúng mình
thầy	ông
cô	bà
anh	họ
chị	

Chủ đề trường học (คำศัพท์หมวดโรงเรียน)

trường	phòng thí nghiệm
lớp	phòng họp
học sinh	thư viện
giáo viên	phòng y tế
thầy cô	sân trường
bảng	căn-tin
phần	nhà xe
bàn	khuôn viên
ghế	cây xanh
cửa sổ	hành lang
cửa ra vào	cầu thang
phòng học	tủ sách
phòng máy tính	phòng bảo vệ

Chủ đề môn học (คำศัพท์หมวดวิชาเรียน)

Toán

Tin học

Ngữ văn (Văn)

Công nghệ

Tiếng Anh

Thể dục

Lịch sử

Âm nhạc

Địa lý

Mỹ thuật

Hóa học

Ngoại ngữ

Sinh học

Khoa học xã hội

Giáo dục công dân

Khoa học tự nhiên